

Khai thác các giá trị của danh thắng Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng trong hoạt động du lịch

Exploring the values of Danang Marble Mountains in tourism activities

Lý Thị Thương*
Ly Thi Thuong*

Trường Du lịch, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam
Hospitality and Tourism Institute, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 07/12/2024, ngày phản biện xong: 13/03/2024, ngày chấp nhận đăng: 29/03/2024)

Tóm tắt

Bài viết tập trung nghiên cứu bảy nhóm giá trị đặc sắc tại quần thể danh thắng Ngũ Hành Sơn, bao gồm: lịch sử; văn hóa - kiến trúc - nghệ thuật; khảo cổ; địa chất, địa hình; tư liệu; phong thủy, cảnh quan sinh thái; tâm linh - tinh thần - xã hội. Trên cơ sở tổng hợp cụ thể thông tin cho từng nhóm giá trị, tác giả sẽ tiến hành phân tích làm rõ thực trạng khai thác du lịch tại các điểm tham quan thuộc danh thắng Ngũ Hành Sơn. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị nhằm khai thác hiệu quả hoạt động du lịch tại điểm du lịch này.

Từ khóa: khai thác các giá trị; danh thắng Ngũ Hành Sơn; hoạt động du lịch; Đà Nẵng.

Abstract

This article focuses on the study of the unique values of Marble Mountains scenic complex, which are divided into seven distinct groups: history, architectural and artistic culture, archaeology, geology and topography, data, feng shui and ecological landscape, and spiritual, mental, and social aspects. By synthesizing specific information for each value group, the author conducts an analysis to determine the current state of tourism exploitation at the attractions within the Marble Mountains. Based on the findings, the article proposes effective recommendations for harnessing tourism activities in this popular tourist area.

Keywords: value exploitation; Marble Mountains; tourism activities; Da Nang.

1. Đặt vấn đề

Danh thắng Ngũ Hành Sơn (DTNHS) được ví như hòn non bộ trong lòng thành phố Đà Nẵng. Danh xưng “Ngũ Hành Sơn” chính thức được vua Minh Mạng đặt dựa theo 5 yếu tố của thuyết ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Ngoài những giá trị thiên tạo, trải qua quá trình lịch sử

lâu dài đến nay, DTNHS tích hợp nhiều giá trị khác như lịch sử, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật, tư liệu... Với những giá trị quý giá đó, năm 1980, DTNHS được công nhận là “Di tích văn hóa, lịch sử cấp quốc gia”. Đến năm 2018, DTNHS trở thành “Di tích cấp quốc gia đặc biệt” [19]. Tự hào hơn vào cuối năm 2022, ma

*Tác giả liên hệ: Lý Thị Thương
Email: lythithuong@dtu-hti.edu.vn

nhai Ngũ Hành Sơn được UNESCO công nhận là “Di sản tư liệu” thuộc “Chương trình Ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương” [11]. Ma nhai Ngũ Hành Sơn là di sản đầu tiên tại thành phố Đà Nẵng được quốc tế công nhận.

DTNHS nơi quy tụ những danh hiệu cao quý của quốc gia và thế giới, là điểm du lịch nổi tiếng đối với du khách trong và ngoài nước. Từ năm 2016 - 2022, DTNHS đã đón hơn 8,6 triệu lượt khách, trong đó hơn 5 triệu lượt khách quốc tế, đóng góp vào ngân sách hơn 342 tỷ đồng [23]. Như vậy, trung bình mỗi năm trong giai đoạn đó, DTNHS đón khoảng 1,43 triệu lượt khách đến tham quan. Mặc dù, những giá trị chứa đựng tại đây là vô cùng to lớn nhưng số lượng khách du lịch đến vẫn còn khiêm tốn so với những khu, điểm du lịch khác tại địa phương. Phải chăng những giá trị tại DTNHS chưa được phổ biến rộng rãi hay hình thức tham quan chưa đa dạng, sản phẩm du lịch còn đơn điệu chưa hấp dẫn du khách?

Đến nay, các nghiên cứu về giá trị tại DTNHS còn hạn chế. Bài báo “*Những giá trị đặc sắc tại danh thắng Ngũ Hành Sơn*” của Lê Quang Tươi [22] đề cập 5 nhóm giá trị về phong cảnh, lịch sử, phong thủy, vật liệu tự thân, cổ tích tại DTNHS. Công bố này chưa nêu, phân tích đầy đủ về các giá trị và thiếu tính cập nhật về các danh hiệu được công nhận gần đây của DTNHS. Bài báo “*Giá trị DTNHS từ góc nhìn của chuyên gia, người làm du lịch và du khách*” của Lý Thị Thương và cộng sự [20] tập trung vào 7 nhóm giá trị hiện có tại DTNHS thông qua đánh giá ở 3 góc nhìn: chuyên gia, người làm du lịch, du khách. Bài báo chỉ nêu các giá trị để khảo sát, đánh giá chưa phân tích cụ thể, với mục đích giúp du khách hiểu rõ hơn về danh thắng này, đồng thời góp phần xây dựng nguồn tư liệu khoa học. Bài báo này đi sâu vào khảo sát, nghiên cứu bảy nhóm giá trị của DTNHS: *lịch sử; khảo cổ; văn hóa - kiến trúc - nghệ thuật; địa chất, địa hình; tư liệu; phong thủy, cảnh quan sinh thái; tâm linh - tinh thần - xã hội*. Trên cơ sở kế thừa

các giá trị từ nghiên cứu [22], [20], tác giả tiến hành tổng hợp, phân tích từ các nguồn sử liệu, tài liệu thứ cấp nhằm chuẩn hóa nguồn thông tin cho từng giá trị. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp khảo sát thực địa tại DTNHS để làm rõ thực trạng hoạt động khai thác du lịch tại quần thể DTNHS. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp thông tin hữu ích cho khách du lịch, giúp khách dễ dàng tiếp cận đầy đủ các giá trị hiện có tại DTNHS, qua đó góp phần nhỏ vào việc thu hút khách đến với danh thắng này.

2. Giới thiệu khái quát về danh thắng Ngũ Hành Sơn

Ngũ Hành Sơn là danh thắng có bề dày lịch sử, văn hóa. Nằm cách trung tâm thành phố Đà Nẵng khoảng 8km về phía Đông Nam, DTNHS là kiệt tác do thiên nhiên ban tặng cho Đà Nẵng. Một ngàn năm trước Ngũ Hành Sơn vốn là hải đảo, một ngàn năm sau là núi Ngũ Hành [14]. DTNHS vốn là những hòn đảo nhỏ nằm giữa biển Đông và dần được nối vào đất liền sau khi đồng bằng Quảng Nam được hình thành do sự vận động nâng lên của dãy Trường Sơn và sự bồi đắp của các nhánh sông của nó [15]. Quần thể núi tại DTNHS mang tính chất của núi đá vôi Việt Nam, với diện tích gần 2km², tạo thành các cụm núi với độ cao từ 40 - 106m. Các khối karst ở DTNHS đều có dạng hình hộp, ở các đỉnh rộng. DTNHS là quần thể núi duy nhất ở phía Nam nước ta có đá hoa có thể chế tác các mặt hàng mỹ nghệ [6]. Bên cạnh những giá trị thiên nhiên, DTNHS còn là nơi hội tụ của hệ thống chùa chiền, đền, tháp, am, vọng, bảo tàng, lễ hội, làng nghề... rất độc đáo và sống động.

DTNHS là tổng thể những giá trị về tự nhiên, lịch sử, văn hóa nghệ thuật... DTNHS có vị trí tọa lạc nối liền các điểm du lịch nổi tiếng tại trung tâm và ngoại ô của địa phương. Đáng chú ý, vị trí này không những kết nối các khu, điểm du lịch tại thành phố Đà Nẵng với Đô thị cổ Hội An mà còn nằm trên tuyến đường biển liên kết các tỉnh, thành liên vùng, liên quốc gia nên rất

thuận lợi cho du khách thập phương dừng chân tham quan.

3. Các giá trị tại danh thắng Ngũ Hành Sơn

Trải qua quá trình kiến tạo của tự nhiên và lịch sử đấu tranh bảo vệ của bao thế hệ đi trước, DTNHS là sự kết tinh những giá trị về nhiều mặt *lịch sử; văn hóa - kiến trúc - nghệ thuật; khảo cổ; tâm linh - tinh thần - xã hội; phong thủy, cảnh quan sinh thái; địa chất, địa hình; tư liệu*. Là một “bảo tàng sống” chứa đựng nhiều giá trị phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu, du lịch, DTNHS mãi là tư liệu quý cho những thế hệ mai sau.

3.1. Giá trị lịch sử

Ngũ Hành Sơn được vua Minh Mạng đặt tên vào đầu thế kỷ XIX dựa vào các phương vị của Ngũ hành. Dưới thời nhà Nguyễn, nhiều vị vua đã đến viếng thăm, tu bổ, tôn tạo tại DTNHS. Trong một dịp đến đây, vua Gia Long đã cho xây dựng lại Dưỡng Chơn Đường và đổi tên mới thành “Ngự chế Ứng Chơn Tự”. Đến năm 1825, vua Minh Mạng cho xây dựng lại chùa bằng gạch ngói, đổi tên là “Ứng Chơn Tự”. Thời vua Thành Thái (1891), chùa được đổi tên thành “Linh Ứng Tự”. Vua Minh Mạng trong suốt thời gian trị vì đất nước, đã có 3 lần đến đây. Ông là người đặt và khắc tên Ngũ Hành Sơn trên thềm và sườn núi. Trong năm 1825, ông ban lệnh tu sửa chùa Tam Thai, đúc 9 pho tượng và 3 quả chuông lớn. Chùa Tam Thai còn lưu giữ “quả tim lửa” và chiếc chuông khắc tên nhà vua. Trong thời kỳ trị vì của mình, hoàng đế Minh Mạng còn cho dựng bia có khắc chữ Hán “Vọng Hải Đài” (Đài ngắm biển) và “Vọng Giang Đài” (Đài ngắm sông) vào năm 1837 [2].

Thời kỳ chống Pháp, động Huyền Không của DTNHS được chọn làm căn cứ hoạt động bí mật của cán bộ lãnh đạo địa phương và du kích [3]. Sau đó, nơi đây chuyển thành nơi huấn luyện biệt kích và đồn trú của nhiều đơn vị Mỹ - Ngụy. Động Huyền Không của DTNHS trở thành trạm giải phẫu, chữa trị, che giấu thương binh và cũng

là nơi ghi dấu những trận đánh oai hùng của quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng trong chiến tranh chống Mỹ.

3.2. Giá trị văn hóa - kiến trúc - nghệ thuật

Có thể nói, DTNHS là kho tàng về những giá trị vật chất và tinh thần bao gồm cả văn hóa - kiến trúc - nghệ thuật.

Từ thế kỷ XV - XVI, nhà nước Đại Việt đã tổ chức nhiều đợt di dân vào vùng đất phía Nam. Trong quá trình này, một bộ phận người Việt dừng lại định cư tại làng Quán Khái - xung quanh chân núi DTNHS (Quán Khái là tên cũ của phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn) [21]. Trong quá trình cộng cư giữa cư dân Việt và người Chăm bản địa đã nảy sinh quá trình tiếp xúc văn hóa của hai dân tộc Việt - Chăm. Ngũ Hành Sơn trở thành trung tâm kết nối các giá trị văn hóa trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa Chăm - Việt. Trải qua thời gian, ở đây xuất hiện các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của người Việt, người Hoa và cả người Chăm bản địa. Về tôn giáo, nơi đây có cả Phật giáo, Đạo giáo, Bà la môn giáo và đạo Mẫu. Tại các ngôi chùa ở DTNHS, ngoài thờ Phật còn thờ các vị thần trong Đạo giáo như Ngọc Hoàng, ông Tơ - bà Nguyệt [5]... và các vị nữ thần trong văn hóa Champa như bà Ngọc Phi, bà Lôi Phi, nữ thần Po Inur Nagar.

Trong khoảng thời gian từ thế kỷ XVII - XIX, DTNHS trở thành trung tâm Phật giáo của Đàng Trong. Cùng với sự phát triển của kinh tế ngoại thương ở Đàng Trong [15], DTNHS do nằm bên cạnh sông Cổ Cò - nối liền sông Hàn đến cửa Đại Chiêm, con đường chính nối hoạt động thương mại của Đà Nẵng đến thương cảng Hội An, đã trở thành điểm dừng chân của nhiều thương nhân Nhật, Hoa, Ả Rập... và cả thương nhân, nhà truyền giáo Tây Phương.

DTNHS còn lưu giữ nhiều cổ vật quý giá như hoành phi, liễn đối, bia ký... do vua chúa nhà Nguyễn ngự ban. Nhiều ngôi chùa tại đây được đích thân các nhà vua cho xây dựng hoặc tu bổ

lại. Chùa Tam Thai từng có quốc sư trụ trì. Chùa này được vua Minh Mạng sắc phong quốc tự năm 1825 [14]. Đến nay, tại DTNHS có tổng cộng 14 ngôi chùa lớn nhỏ tồn tại với nhiều niên đại. Những ngôi chùa được xây dựng và phân bố ở mỗi ngọn núi khác nhau [12]. Tại núi Thủy Sơn “ngọn núi đẹp và cao nhất” có 5 chùa: chùa Tam Thai, chùa Linh Ứng, chùa Tam Tôn, chùa Từ Tâm, tịnh thất Hồng Tháp; tại núi Kim Sơn có 2 chùa: chùa Quán Âm, chùa Thái Sơn; tại núi Hỏa Sơn có 3 chùa: chùa Linh Sơn, chùa Ứng Nhiên Phật Tông Tự, chùa Phổ Đà Sơn; tại núi Thổ Sơn có 4 ngôi chùa: chùa Long Hoa, chùa Huệ Quang, chùa Hương Sơn, Giác Hoàng Viên. Ngoài ra, DTNHS còn có các am, tháp, vọng, động như tháp Xá Lợi, động Huyền Không, động Hoa Nghiêm, động Tàng Chơn, Vọng Giang Đài, Vọng Hải Đài tại núi Thủy Sơn và hang Phổ Đà Sơn và động Huyền Vi, di tích đền tháp của người Chăm tại núi Hỏa Sơn.

Nằm ngay tại núi Kim Sơn, thuộc quần thể DTNHS, trong khuôn viên chùa Quán Thế Âm là Bảo tàng Văn hóa Phật giáo đầu tiên tại Việt Nam (được thành lập vào năm 2014) [7]. Bảo tàng hiện lưu giữ hơn 500 hiện vật, cổ vật quý hiếm của Phật giáo và nhiều bộ sưu tập phản ánh di sản Phật giáo. Những hiện vật, cổ vật này đa dạng về phong cách thể hiện và chất liệu chế tác. Niên đại của các hiện vật trưng bày được giám định trong vài thế kỷ gần đây, trong đó có nhiều hiện vật có niên đại khá sớm. Những cổ vật được trưng bày tại bảo tàng có giá trị lớn về lịch sử, văn hóa tâm linh và giáo dục.

Lễ hội Quán Thế Âm - một lễ hội lớn diễn ra hàng năm tại DTNHS được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia [13]. Lễ hội là hoạt động văn hóa đặc sắc, được tổ chức thường niên vào dịp 19/2 âm lịch tại chùa Quán Thế Âm thuộc núi Kim Sơn. Lễ hội Quán Thế Âm mang đậm màu sắc lễ nghi Phật giáo, hòa quyện với phần hội là những sinh hoạt văn hóa cổ truyền đậm tính nhân

văn. Trong lễ hội này, còn diễn ra các hoạt động triển lãm tượng đá và hội thi điêu khắc đá của làng đá mỹ nghệ Non Nước... Có thể nói, lễ hội Quán Thế Âm được tổ chức tại chùa Quán Thế Âm thuộc quần thể DTNHS là sự cộng hưởng, đan xen giữa văn hóa vật thể và phi vật thể, chính điều đó thúc đẩy cho tài nguyên du lịch tại DTNHS gia tăng gấp bội về sự hấp dẫn.

Nghề điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước, được hình thành dưới chân núi DTNHS, là một trong những làng nghề hình thành lâu đời tại Đà Nẵng. Năm 2014, làng nghề được công nhận “Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia” [21]. Đến nay, có nhiều tài liệu đề cập đến thời gian ra đời của làng đá mỹ nghệ Non Nước, trong đó có tài liệu cho rằng làng đá mỹ nghệ Non Nước (mà tên tiền thân của nó là làng Quán Khái) ra đời vào đầu thế kỷ XVII. Trải qua hơn 300 năm tồn tại và phát triển, hiện nay đây vẫn là cơ sở sản xuất đá mỹ nghệ với nhiều sản phẩm nghệ thuật độc đáo, tinh xảo, và đến nay là địa điểm tham quan, mua sắm thú vị của du khách.

3.3. Giá trị khảo cổ

Qua khai quật khảo cổ tại DTNHS, các nhà khảo cổ đã phát hiện dấu tích của người tiền sử sinh sống và phát triển liên tục từ văn hóa Sa Huỳnh đến văn hóa Champa [18]. DTNHS còn lưu giữ các hiện vật của văn hóa Champa như: đài thờ mang phong cách nghệ thuật Đông Dương ở trước sân chùa Linh Ứng; 1 đài thờ phong cách trên tại hang Chiêm Thành thuộc động Tàng Chơn và động Huyền Không; hai trụ cửa đá sa thạch trên đường đi lên chùa Tam Thai; bệ đá hình vuông mang phong cách Mỹ Sơn A1 ở sân chùa Linh Ứng; tượng Linga -Yoni ở động Tàng Chơn; các tượng hộ pháp tại động Tàng Chơn và cả tượng nữ thần Po Inur Nagar, gạch Chăm lát nền tại động Huyền Không... Những đài thờ, trụ cửa, tượng thần Champa bằng đá sa thạch tại các hang động DTNHS là dấu tích góp phần minh chứng sự có mặt của người Chăm tại DTNHS từ thế kỷ XIV, XV [22]. Những hiện vật

khảo cổ được lưu giữ tại DTNHS là dẫn chứng xác thực về các giai đoạn phát triển rực rỡ nhất của vương quốc Champa xưa trên vùng đất này. Ngày nay, những giá trị đặc sắc của văn hóa Champa góp phần vào sự đa dạng và phong phú cho kho tàng văn hóa Việt Nam.

3.4. Giá trị tâm linh - tinh thần - xã hội

DTNHS còn có tên gọi khác là Non Nước. Tên gọi này xuất hiện kể từ khi người Việt đặt chân đến vùng đất này. Và cho đến bây giờ, người địa phương vẫn còn dùng tên gọi này để gọi DTNHS, cách gọi đó phản ánh tâm tư, nguyện vọng của những cư dân Đại Việt trong quá trình Nam tiến - dù xa quê hương, nhưng tình cảm luôn hướng về cội nguồn, đất nước [4].

DTNHS được xem là vùng đất tâm linh tại Đà Nẵng. Nơi đây tập hợp nhiều ngôi chùa đẹp, nổi tiếng như: chùa Linh Ứng, chùa Tam Thai, chùa Quán Âm, chùa Linh Sơn, chùa Huệ Quang... Những ngôi chùa tại DTNHS nằm trên núi cao mang nét cổ kính, trang nghiêm và thanh tịnh. Mỗi khi có dịp đến tham quan DTNHS, du khách thường rất thích viếng những ngôi chùa để ngắm cảnh, cúng Phật và tìm kiếm sự an tịnh, lắng đọng cho tâm hồn.

Lễ hội Quán Thế Âm tại DTNHS đã được Tổng cục Du lịch xếp vào danh mục 15 lễ hội lớn của cả nước [9]. Mỗi dịp tổ chức, lễ hội thu hút hàng vạn cộng đồng Phật tử và du khách thập phương đến tham dự, chiêm bái và lễ Phật. Lễ hội trở thành hoạt động văn hóa tâm linh đặc trưng của thành phố Đà Nẵng.

3.5. Giá trị phong thủy, cảnh quan sinh thái

DTNHS được hình thành như sự sắp đặt hữu ý của tạo hóa tương ứng với các phương vị trong quan niệm Ngũ hành phương Đông. Các ngọn núi tại DTNHS tọa lạc dường như gần trùng khớp với các phương vị Ngũ hành, cụ thể ngọn Thủy Sơn nằm phía Bắc; phía Nam là ngọn Hòa Sơn; phía Tây là ngọn Kim Sơn, phía Đông là ngọn Mộc Sơn, gần vị trí trung tâm là ngọn Thổ

Sơn. DTNHS là sự kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên và văn hóa, nơi đây vừa mang vẻ đẹp trầm mặc cổ kính vừa xen kẽ hệ thống chùa chiền, hang động, vọng, tháp... như một kiệt tác nghệ thuật trong lòng thành phố Đà Nẵng.

DTNHS còn là nơi bảo tồn được nhiều loại thực vật quý hiếm. Theo thống kê, nơi đây có quần thể 7 cây di sản, trong đó có những cây đại thụ từ 205 đến 600 năm tuổi được hội đồng Cây di sản Việt Nam công nhận vào ngày 7.1.2017 [16]. Quần thể 7 cây di sản gồm có: Cây đa sộp (đa lá đỏ) (600 tuổi) ở sườn đông ngọn Thủy Sơn (sau chùa Linh Ứng); 2 cây bàng âm dương trước cổng chùa Tam Thai trên ngọn Thủy Sơn (240-350 tuổi); cây thị phía sau chùa Tam Thai (205 tuổi) và cụm 3 cây bồ kết (210 tuổi) ở động Tàng Chơn, thuộc khu vực phía Nam ngọn Thủy Sơn. So với những địa phương khác, hệ thực vật ở DTNHS mang đặc thù của địa hình núi đá, do vậy số lượng cây di sản không nhiều. Trong 7 cây di sản, chỉ có 4 cây đang phát triển tốt, các cây còn lại do nằm trên vách bị che khuất nên sự phát triển khó khăn.

3.6. Giá trị địa chất, địa hình

Theo các nhà địa chất học, vùng đồng bằng Quảng Nam được hình thành do sự vận động nâng lên của dãy Trường Sơn Nam và sự bồi đắp của con sông Thu Bồn và các nhánh sông của nó [4]. Trong quá trình hình thành đồng bằng Quảng Nam, quần thể DTNHS trước đó là những hòn đảo nằm chơ vơ giữa biển Đông và chỉ dần nối vào đất liền khi đồng bằng Quảng Nam được hình thành. Hiện nay, bờ biển rút ra cách chân ngọn núi Thủy Sơn vài trăm mét.

Quần thể hệ thống núi tại DTNHS mang tính chất của núi đá vôi Việt Nam. Do ở vùng nhiệt đới có số lượng ngày nắng và mưa nhiều, núi đá vôi trải qua thời gian hòa tan tạo thành những cảnh đẹp rất lung linh và huyền ảo, đặc biệt là trong các hang động [4]. Hầu hết các hang động trong quần thể DTNHS là những hang động mở, có nhiều lỗ hổng thông với bên ngoài nên động

luôn mát mẻ và thoáng khí như động Huyền Không, động Huyền Vi, động Quan Âm, động Tàng Chơn, động Vân Thông... Hầu hết các hang động tại DTNHS thường nằm ở trên các đỉnh núi cao, nên trong lòng động hầu như không có các cột thạch nhũ treo từ trên trần động xuống hoặc mọc tua tủa trên khắp nền động, khác với những hang động tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và Vịnh Hạ Long.

3.7. Giá trị tư liệu

Giá trị tư liệu đặc sắc chứa đựng tại DTNHS là ma nhai Ngũ Hành Sơn. Ma nhai Ngũ Hành Sơn hay (văn khắc Hán Nôm) gồm có 78 bia (76 bia chữ Hán, 2 bia chữ Nôm), trong đó, 21 ma nhai ở động Hoa Nghiêm, 30 ma nhai ở động Huyền Không, 20 ma nhai ở động Tàng Chơn, 2 ma nhai ở động Vân Thông, 3 ma nhai ở động Linh Nham và 2 ma nhai nằm ở 2 nơi khác tại DTNHS [1]. Hệ thống ma nhai Ngũ Hành Sơn không những nhiều về số lượng, đa dạng nội dung, độc đáo hình thức mà còn phong phú về thể loại (văn học). Những ma nhai này được các vị vua, quan triều Nguyễn, cao tăng, trí thức đề trên vách đá, hang động tại DTNHS thưở trước.

Toàn bộ ma nhai Ngũ Hành Sơn được thực hiện trong thời gian dài từ nửa đầu thế kỷ XVII đến những năm 60 thế kỷ XX. Mỗi tư liệu văn khắc Hán Nôm tại đây được xem là một tác phẩm nghệ thuật, trong đó hai tác phẩm “*Ngũ Uẩn Sơn cổ tích Phật tịch diệt lục*” (1631) và “*Phổ Đà Sơn linh trung Phật*” (1640) đều do thiển sư Huệ Đạo Minh lập [1] [17]. Nội dung của hai văn bia là tài liệu và sử liệu quý về tên gọi DTNHS; danh xưng các làng xã đất Quảng; ngôn ngữ; quan hệ Việt - Hoa; quan hệ Việt - Nhật; sử liệu Phật giáo; nghệ thuật tạo hình và giáo dục... mang đậm dấu ấn thời chúa Nguyễn. Ma nhai Ngũ Hành Sơn còn là tư liệu cung cấp những thông tin về nghệ thuật chạm khắc đá của làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước. Ma nhai Ngũ Hành Sơn là sự kết hợp giữa nét chữ tài hoa của văn nhân và kỹ thuật tinh xảo của người thợ

chạm khắc đá Non Nước. Mỗi ma nhai tuy có sự khác nhau về hình thức, nội dung nhưng đều là những tác phẩm nghệ thuật, hàm chứa những tư liệu lịch sử, văn hóa, quý báu cần bảo tồn và phát huy giá trị.

Bên cạnh ma nhai Ngũ Hành Sơn, giá trị tư liệu tại DTNHS phải kể đến “*Ngũ Hành Sơn lục*” - bản Hán Nôm chép tay, gồm có 46 tờ, do Đại sư Từ Trí biên soạn (1916). Tài liệu này chia thành nhiều nội dung: miêu tả DTNHS; sao lục nhiều thơ văn đề vịnh trên Ngũ Hành Sơn; phản ánh tình hình phát triển Phật giáo ở Quảng Nam thời bấy giờ, thông qua các vị cao tăng, trụ trì, tăng chúng, thủ lễ, đệ tử...; ghi chép thể thức thờ Phật và một số bài thơ khác. Có thể nói, “*Ngũ Hành Sơn lục*” là thư tịch viết hoàn chỉnh về DTNHS, đồng thời chứa đựng nhiều giá trị tư liệu về vùng đất Quảng Nam - Đà Nẵng xưa [8].

4. Tình hình khai thác du lịch tại danh thắng Ngũ Hành Sơn

Theo kết quả thực địa, hoạt động tổ chức khai thác du lịch tại DTNHS hiện nay diễn ra chưa toàn diện, chủ yếu được khai thác ở ngọn Thủy Sơn, gồm các điểm như: chùa Linh Ứng, động Tam Thai, động Huyền Không, động Tàng Chơn, động Hoa Nghiêm, động Linh Nham, động Vân Thông, động Âm Phủ, làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước...

Nhiều điểm như Vọng Giang Đài, Vọng Hải Đài và bến thuyền ngự lẫm khi nhà vua Minh Mạng còn tại vị đã cho lập đê nhìn sông, ngắm biển vẫn chưa được phục dựng lại để du khách có thể đi thuyền tham quan. Hiện nay, tại DTNHS - nơi có nhiều nhiều ngôi chùa, am, tháp, bảo tàng Phật giáo và lễ hội Quán Thế Âm vẫn chưa có nhà hàng ẩm thực chay để phục vụ du khách. Ngay cả việc du khách muốn tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử hình thành và phát triển của làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước cũng không được cung cấp đầy đủ nguồn tài liệu.

Quần thể DTNHS còn những điểm tham quan lưu giữ nhiều giá trị về tư liệu, văn hóa tinh thần, vật chất và tâm linh nhưng du khách lại ít có điều kiện khám phá như tại núi Kim Sơn có chùa Quán Âm, lễ hội Quán Thế Âm, động Quan Âm, bảo tàng Phật Giáo... Tại DTNHS vẫn còn những địa điểm chưa tổ chức khai thác du lịch như ở núi Mộc Sơn có nhà thờ tổ nghề điêu khắc đá Non Nước (thờ Thạch nghệ tổ sư); tại núi Hỏa Sơn có động nhỏ Phở Đà Sơn, trong động có ngôi chùa nhỏ là chùa Phở Đà Sơn; núi Thổ Sơn có hang Bồ Đề, còn gọi là “*Địa đạo núi Đá Chồng*” là địa đạo tự nhiên, nơi hoạt động bí mật của du kích và bộ đội địa phương trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; tại chân núi Thổ Sơn có di chỉ Nam Thổ Sơn - có dấu vết cư trú của người Chăm (có niên đại sớm từ thế kỷ VII đến thế kỷ XI), với những hiện vật phong phú về loại hình và nguồn gốc chất liệu ngoại nhập như gốm thời Đường, gốm thủy tinh Islam, tiền “*Khai Nguyên Thông Bảo*”...

Mặc dù, được công nhận “Di sản tư liệu” từ cuối năm 2022, nhưng đến nay di sản ma nhai Ngũ Hành Sơn vẫn đang trong quá trình số hóa, chưa đưa vào phục vụ du khách tham quan.

Hoạt động du lịch tại DTNHS vẫn còn chưa đa dạng về hình thức, chủ yếu là hoạt động tham quan chùa, hang động, am, tháp... nên thời gian dành cho chuyên tham quan tương đối ngắn (chỉ vài tiếng đồng hồ), do đó, du khách khó nắm bắt được toàn bộ những giá trị của DTNHS.

5. Đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác hiệu quả hoạt động du lịch tại DTNHS

Trên cơ sở những thông tin được phân tích, tổng hợp về các giá trị tại DTNHS, tác giả xin đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác hiệu quả hoạt động du lịch tại danh thắng này như sau:

- Chính quyền địa phương nên đầu tư để khai thác du lịch triệt để cả 5 ngọn núi, bao gồm 4 ngọn núi còn lại Kim Sơn, Thổ Sơn, Hỏa Sơn, Mộc Sơn chứ không chỉ tập trung khai thác du

lịch tại mỗi ngọn núi Thủy Sơn. Nên đưa các động Tam Thanh, động Huyền Vi, động Quán Âm, bảo tàng Phật giáo, hang núi Ghềnh, đình Khuê Bắc vào khai thác du lịch.

- Giới thiệu ma nhai Ngũ Hành Sơn đến cư dân địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau như qua truyền thông, sách, báo... hoặc đưa vào trường học thông qua môn học giáo dục địa phương giúp học sinh và người dân hiểu rõ hơn về di sản này. Hoàn thiện công tác tổ chức, hướng dẫn tham quan để du khách được chiêm ngưỡng sự độc đáo của ma nhai Ngũ Hành Sơn.

- Ngoài các hoạt động du lịch đang khai thác như tham quan chùa, tháp, hang động... nên gia tăng thời gian trải nghiệm bằng cách đa dạng hình thức tham quan như khôi phục bến thuyền đến Vọng Hải Đài, Vọng Giang Đài hoặc mở tuyến du lịch đường sông đưa khách du lịch đi thuyền từ thành phố đến với DTNHS hoặc ngược lại.

- Xây dựng phòng trưng bày về làng đá mỹ nghệ Non Nước để du khách kết hợp tìm hiểu về các giai đoạn hình thành và phát triển, các sản phẩm điêu khắc đặc trưng của làng nghề.

- Thiết kế chương trình du lịch chuyên đề hoặc du lịch homestay điển hình trong thời gian diễn ra lễ hội Quán Thế Âm kết hợp trải nghiệm lễ hội, tham quan các giá trị về văn hóa nghệ thuật hoặc tìm hiểu, tập làm thợ điêu khắc đá.

- Kêu gọi cá nhân hoặc tổ chức đầu tư mở nhà hàng ẩm thực chay gần kề DTNHS để phục vụ du khách hàng ngày, đặc biệt vào dịp diễn ra lễ hội Quán Thế Âm. Kết hợp mở lớp hướng dẫn tìm hiểu nguyên liệu, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến các món ăn, đồ uống thuần chay.

- Ban quản lý DTNHS nên đầu tư xây dựng bài thuyết minh chuẩn cho các điểm tham quan tại DTNHS để thuyết minh viên tại điểm và hướng dẫn viên du lịch sử dụng thực hiện hướng dẫn cho du khách.

- Ban quản lý DTNHS khảo sát để thực hiện vẽ lại sơ đồ các điểm du lịch cụ thể của từng ngọn núi và tổng thể 5 ngọn núi tại DTNHS.

6. Kết luận

Qua tổng hợp, nghiên cứu và đánh giá cho thấy cần có sự phối hợp đồng bộ về cả công tác đầu tư, khai thác và hỗ trợ giữa chính quyền địa phương, ban quản lý DTNHS, doanh nghiệp du lịch; cư dân địa phương,... để DTNHS luôn là điểm tham quan nghiên cứu, học tập, văn hóa và tâm linh hấp dẫn cho khách mọi miền và quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Anh, C. (2023). *Độc đáo ma nhai Ngũ Hành Sơn - Kỳ 1: Giải mã bí ẩn trên vách đá*. Truy cập 2/2/2023, <https://dangbodanang.vn/datvanguoidanang/docdaomanhainguanhansonky1giaimabiantrenvachda/id/17252>
- [2] Ban quản lý danh thắng Ngũ Hành Sơn. (2009). *Vọng Hải Đài*. Truy cập 30/10/2009, từ <https://nguhanhson.org/news/quan-the-ngu-hanh-son/van-hoa-lich-su/vng-hi-ai/>
- [3] Ban quản lý danh thắng Ngũ Hành Sơn. (2010). *Động Huyền Không*. Truy cập 21/11/2010, từ <https://nguhanhson.org/news/quan-the-ngu-hanh-son/chua-chien-hang-dong/are-england-right-to-be-optimistic/>
- [4] Ban quản lý danh thắng Ngũ Hành Sơn. (2013). *Sự hình thành quần thể núi Ngũ Hành Sơn*. Truy cập 13/12/2013, từ <https://nguhanhson.danang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc?dinhdanh=34029&cat=1101>
- [5] Báo điện tử Đà Nẵng. (2018). *Danh thắng Ngũ Hành Sơn - Di tích cấp quốc gia đặc biệt: Khẳng định giá trị văn hóa, lịch sử*. Truy cập 26/18/2018, từ <https://nguhanhson.danang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc?dinhdanh=2345002&cat=1101>
- [6] Báo, Đ.V. (1993). “Trầm tích Cacbonat và địa hình Karst ở phía Nam Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học tự nhiên và Công nghệ*, Đại học Tổng hợp Hà Nội (số 9), trang 28-31.
- [7] Chính phủ. (2015). *Khai trương bảo tàng Phật giáo đầu tiên ở Việt Nam*. Truy cập 25/12/2015, từ <https://vietnamtourism.gov.vn/post/19647>
- [8] Cốc, N. D. (2016). *Ngũ Hành Sơn lục - thư tịch quý của xứ Quảng*. Truy cập 30/10/2016, từ <https://baoquangnam.vn/van-hoa/ngu-hanh-son-luc-thu-tich-quy-cua-xu-quang-43860.html>
- [9] Dao, T. (2023). *Lễ hội Quán Thế Âm Ngũ Hành Sơn năm 2023: nét sinh hoạt văn hóa cộng đồng độc đáo*. Truy cập 9/3/2023, từ <https://baodantoc.vn/le-hoi-quan-the-am-ngu-hanh-son-nam-2023-net-sinh-hoat-van-hoa-cong-dong-doc-dao-1678330379777.htm>
- [10] Hà, N. (2019). *Giải mã ‘bí ẩn’ ở Ngũ Hành Sơn - Bài 1: Những phát hiện mới*. Truy cập 9/4/2019, từ <https://nguhanhson.org/news/giai-ma-bi-an-o-ngu-hanh-son-bai-1-nhung-phat-hien-moi/>
- [11] Hòa, X. (2022). *Ma nhai Ngũ Hành Sơn được công nhận Di sản tư liệu thế giới*. Truy cập 28/11/2022, từ https://www.danang.gov.vn/vi/chi-tiet?id=51350&_c=3
- [12] Hòa, X. (2023). *Ngũ Hành Sơn, tuyệt tác của thiên nhiên*. Truy cập 12/4/2023, từ https://www.danang.gov.vn/chi-tiet?id=53353&_c=3,9
- [13] Hương, L. (2021). *Lễ hội Quán Thế Âm là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia*. Truy cập 25/3/2021, từ <https://baochinhphu.vn/le-hoi-quan-the-am-la-di-san-van-hoa-phi-vat-the-quoc-gia-102289704.htm>
- [14] Hữu, T.H.S.T. (1972). *Lịch sử Ngũ Hành Sơn*. Sài Gòn: NXB Khai Trí.
- [15] Sở Du lịch Đà Nẵng. (2019). *Bài thuyết minh về danh thắng Ngũ Hành Sơn*. Truy cập 21/3/2019, từ <https://tourism.danang.gov.vn/-/pho-bien-bai-thuyet-minh-ve-cac-kiem-du-lich-a-nang>
- [16] Sơn, X. (2019). *Cây di sản trên Ngũ Hành Sơn*. Truy cập 1/3/2019, từ <https://baodanang.vn/Da-Nang-quan-anh/201903/cay-di-san-tren-ngu-hanh-son-3169144/>
- [17] Thông, L.X. (2014). “Ngũ Hành Sơn một trung tâm Phật giáo của Quảng Nam - Đà Nẵng thế kỷ XVII”. Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo* (số 7), trang 66-77
- [18] Thu, H. (28/12/2018). *Danh thắng Ngũ Hành Sơn được xếp hạng Di tích cấp Quốc gia đặc biệt*. Truy cập 28/12/2018, từ <https://cand.com.vn/Tieu-diem-van-hoa/Danh-thang-Ngu-Hanh-Son-duoc-xep-hang-Di-tich-cap-Quoc-gia-dac-biet-i504939/>
- [19] Thủ tướng chính phủ. (2018). *Quyết định Về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt*. Truy cập 24/12/2018 từ <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2018/12/1820.signed.pdf>
- [20] Thương, L.T; Phượng, L. T. (2022). “Giá trị của danh thắng Ngũ Hành Sơn từ góc nhìn của chuyên gia, người làm du lịch và du khách”. Tạp chí *Khoa học*, Đại học mở TPHCM (số 17), trang 64-77
- [21] Tuấn, H.T. (2014). *Ngũ Hành Sơn di sản văn hóa và danh thắng*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- [22] Tươi, L.Q. (2017). *Những giá trị đặc sắc tại danh thắng Ngũ Hành Sơn*. Truy cập 10/03/2017, từ <https://nguhanhson.org/news/quan-the-ngu-hanh-son/van-hoa-lich-su/nhung-gia-tri-dac-sac-tai-danh-thang-ngu-hanh-son/>
- [23] Ý, N. (2023). *Khát vọng đổi thay trên quê hương Ngũ Hành Sơn anh hùng*. Truy cập 13/4/2023, từ <https://nguhanhson.danang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc?dinhdanh=8173003&cat=1101#>